

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 307/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2020/HNGĐ- ST về việc: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1970; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 7 ngách 462/35 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **Bùi Thị Lan A**, sinh năm 1975; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 7 ngách 462/35 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Anh Nguyễn Trung K và chị Bùi Thị Lan A có Giấy chứng nhận kết hôn số: 272; Quyền số: 01 ngày 17 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

anh **Nguyễn Trung K** và chị **Bùi Thị Lan A** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu **Nguyễn Triều Dương**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2003 và cháu **Nguyễn Phương Linh**, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2012. Giao cháu cả hai con chung cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ tháng 7 năm 2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lan Anh đến khi anh Kiên yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Bùi Thị Lan A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về vay nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung K tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 24515 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà